

Số: 18 /2021/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Nghị định

số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 110/TTr-SNV ngày 25/3/2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 96/BC-STP ngày 18/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2021; thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: số 44/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; số 12/2015/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND và các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức, UBKT - Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ và DN tỉnh;
- Bảo hiểm Xã hội tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm CB-TT tỉnh;
- Lưu VT, NC₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Trần Tiến Hưng

QUY ĐỊNH

Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18 /2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán/bộ, công chức, viên chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức) trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Về tổ chức bộ máy bao gồm:

Ủy ban nhân dân tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã).

Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh (gọi chung là sở, ban, ngành).

Các ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành.

Văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các tổ chức hành chính khác thuộc sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

Các phòng và tổ chức thuộc ban, chi cục.

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập).

Các phòng và tổ chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập.

Các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, quỹ tài chính Nhà nước hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; các doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b) Về biên chế:

Biên chế trong tổ chức hành chính, số người làm việc theo vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các loại hình tổ chức khác (nếu có) hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nguồn tự bảo đảm.

c) Về cán bộ, công chức, viên chức:

Cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

d) Về người quản lý doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh, gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

Kiểm soát viên tại các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Trưởng ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

đ) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của Đảng về công tác cán bộ, biên chế. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh.

3. Bảo đảm bộ máy tinh gọn, tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, phù hợp với tình hình thực tế; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành; thực hiện đầy đủ, tránh trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp, các ngành.

4. Bảo đảm quyền chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số người làm việc theo vị trí việc làm, theo quy định của pháp luật.

5. Phân cấp quản lý gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và nâng cao trách nhiệm, thẩm quyền của các cấp, các ngành, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

6. Nội dung về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc thẩm quyền tinh quản lý được quy định tại luật, các văn bản của Chính phủ hoặc của cơ quan Trung ương khác với quy định này thì thực hiện theo văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn; nếu nội dung chưa được quy định rõ thì trước khi thực hiện phải có ý kiến của UBND tỉnh.

7. Trong trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức danh, chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của nhiều cấp thì trình cấp quản lý cao nhất xem xét, quyết định.

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Về tổ chức bộ máy và biên chế:

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, đổi tên, phê duyệt vị trí việc làm các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác thuộc thẩm quyền; phân loại, xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập. Thành lập, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên, phân loại thôn, tổ dân phố.

b) Cấp giấy phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ đối với hội và cấp giấy phép thành lập, công nhận điều lệ, cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện, quỹ tài chính Nhà nước.

c) Quản lý biên chế: Xây dựng, phê duyệt, sử dụng biên chế công chức trong tổ chức hành chính, số người làm việc theo vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, các loại hình tổ chức khác (nếu có) hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nguồn tự bảo đảm.

2. Về cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh.

Tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, nâng ngạch, chuyển ngạch, thăng hạng, nâng lương, đánh giá và các chế độ chính sách cán bộ, công chức, viên chức

trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên; cử, cử lại, cho thôi đại diện, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu người đại diện phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh.

3. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Quy định này.

Chương II **QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Xây dựng Đề án thành lập, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trình HĐND tỉnh; hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Xây dựng Đề án trình HĐND tỉnh quyết định thành lập, bãi bỏ, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh.

d) Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

đ) Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (trừ các đơn vị sự nghiệp mà văn bản của cơ quan Trung ương quy định UBND tỉnh có thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể).

e) Xây dựng trình HĐND tỉnh thông qua Đề án thành lập, phương án cơ cấu lại, giải thể Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.

g) Trình HĐND tỉnh quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, tổ dân phố; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố.

h) Xây dựng hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sau khi HĐND tỉnh xem xét, thông qua. Lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp huyện trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định.

i) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên cơ cấu tổ chức thuộc sở, ban, ngành, gồm: Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, chi cục, ban, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành; phòng và tổ chức trực thuộc chi cục, ban, tổ chức hành chính khác.

k) Quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh. Phê duyệt Đề án

tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án theo Đề án được phê duyệt;

l) Cho ý kiến về thành lập, bãi bỏ, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện trước khi HĐND cấp huyện quyết định.

m) Thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện (trừ các đơn vị sự nghiệp mà văn bản của cơ quan Trung ương quy định UBND cấp huyện có thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể).

2. Về biên chế:

a) Trình HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND tỉnh, cấp huyện trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao và triển khai thực hiện sau khi được HĐND quyết định. Trình HĐND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc đã được Bộ Nội vụ thẩm định. Giao chỉ tiêu biên chế công chức trong các tổ chức hành chính, số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các loại hình tổ chức khác (nếu có) hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nguồn tự bảo đảm. Thông báo số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và các đơn vị sự nghiệp đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc phạm vi quản lý.

b) Trình HĐND tỉnh hoặc quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của Chính phủ.

c) Trình HĐND tỉnh quyết định quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

d) Quyết định phê duyệt vị trí việc làm sở, ban, ngành. Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc UBND tỉnh. Cho ý kiến về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc UBND tỉnh.

đ) Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Quy định cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện (trừ các đơn vị sự nghiệp mà văn bản của cơ quan Trung ương quy định UBND cấp huyện được Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức). Ủy quyền cho sở, ban, ngành, UBND cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ.

b) Quyết định phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành.

c) Quyết định, phân loại đơn vị hành chính cấp xã; phân loại thôn, tổ dân phố.

d) Đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong tỉnh: Quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập (trừ Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi tỉnh).

đ) Ủy quyền UBND cấp huyện phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp trực thuộc (sau khi có ý kiến của các sở, ban, ngành quản lý lĩnh vực chuyên môn và Sở Nội vụ).

e) Đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã: Ủy quyền UBND cấp huyện cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập (trừ Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi trong huyện, xã).

2. Về biên chế: Chỉ đạo việc thực hiện, thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Nội vụ

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và hướng dẫn chi tiết các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Quy định này.

b) Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, tổ dân phố, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố.

c) Thẩm định hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể của các tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 4, của Chủ tịch UBND tỉnh tại khoản 1 Điều 5 Quy định này (trừ các nội dung đã phân cấp, ủy quyền).

d) Thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã; phân loại thôn, tổ dân phố trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Phối hợp với sở, ban, ngành cho ý kiến về phân loại, xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

e) Phối hợp với sở, ban, ngành thẩm định phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

g) Phối hợp với sở, ban, ngành hướng dẫn UBND cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

h) Cho ý kiến về chức năng, nhiệm vụ của ban, chi cục, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

2. Về biên chế:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và hướng dẫn chi tiết các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 5 Quy định này.

b) Thông báo chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các loại hình tổ chức khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nguồn tự bảo đảm sau khi Chủ tịch UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế.

c) Tham mưu UBND tỉnh cho ý kiến về vị trí việc làm, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc UBND tỉnh. Cho ý kiến về vị trí việc làm, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc sở, ban, ngành, UBND cấp huyện sau khi có ý kiến đề nghị bằng văn bản của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

d) Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế đối với các tổ chức hành chính; chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các loại hình tổ chức khác (nếu có) hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nguồn tự bảo đảm.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn nghiệp vụ, ban, chi cục, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Hướng dẫn các ban, chi cục, các tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xây dựng Đề án quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy. Quy định chức năng, nhiệm vụ của ban, chi cục, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Nội vụ.

c) Sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ hướng dẫn UBND cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

d) Sở, ban, ngành quyết định công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh mà tổ chức hội dự kiến hoạt động chính thuộc lĩnh vực của sở, ban, ngành quản lý; quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của mình đối với các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Về biên chế:

a) Sở, ban, ngành xây dựng đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh xây dựng đề án vị trí việc làm trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ phê duyệt hoặc cho ý kiến theo thẩm quyền.

b) Thẩm định và đề nghị Sở Nội vụ cho ý kiến về vị trí việc làm, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo các ban, chi cục, các tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc lập kế hoạch biên chế công chức; xây dựng đề án vị trí việc làm; tổng hợp kế hoạch biên chế công chức và tổng số người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã; đề án phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên, phân loại thôn, tổ dân phố trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh về thành lập, bãi bỏ, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn trực thuộc; báo cáo, trình HĐND cấp huyện xem xét, quyết định. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn trực thuộc theo quy định.

c) Xây dựng Đề án trình UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sau khi có ý kiến thống nhất với sở, ban, ngành quản lý lĩnh vực và Sở Nội vụ.

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của luật chuyên ngành (nếu có).

đ) Cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã; cấp giấy phép thành lập, công nhận điều lệ, cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên đối với quỹ xã hội và quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong huyện, xã (trừ Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong huyện, xã).

e) Quyết định phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có ý kiến của sở, ban, ngành quản lý lĩnh vực và Sở Nội vụ.

2. Về biên chế:

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ phê duyệt hoặc cho ý kiến theo thẩm quyền.

b) Thẩm định và đề nghị Sở Nội vụ cho ý kiến về vị trí việc làm, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc lập kế hoạch biên chế công chức; xây dựng đề án vị trí việc làm; tổng hợp kế hoạch biên chế công chức và tổng số người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc sở, ban, ngành (ban, chi cục)

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên các phòng và tổ chức của đơn vị trình sở, ban, ngành.

b) Xây dựng quy chế hoạt động của đơn vị.

c) Tổ chức thực hiện cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị theo quyết định được phê duyệt.

2. Về biên chế:

a) Xây dựng kế hoạch biên chế, đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của đơn vị, báo cáo sở, ban, ngành tổng hợp trình UBND tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện biên chế của đơn vị theo quyết định được phê duyệt.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

1. Tổ chức bộ máy:

a) Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, đổi tên, giải thể các phòng và tổ chức trực thuộc đơn vị.

b) Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng dẫn và trình sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

c) Xây dựng quy chế hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị và trình sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thẩm định.

2. Về biên chế:

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, kế hoạch số người làm việc của đơn vị, báo cáo sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổng hợp, trình Sở Nội vụ, UBND tỉnh phê duyệt.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tự xây dựng và phê duyệt số người làm việc, vị trí việc làm sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp và của Sở Nội vụ.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý; Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty: Xây dựng phương án tổ chức bộ máy quản lý, kinh doanh của công ty, quy chế hoạt động của công ty, phê duyệt quy hoạch đào tạo, kế hoạch sử dụng lao động; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty sau khi được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương; quyết định sáp nhập, chia tách, hợp nhất, đổi tên, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá

sản, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty; xây dựng phương án thành lập, sáp nhập, chia tách, đổi tên, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc công ty; trình UBND tỉnh phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu.

2. Giám đốc công ty: Xây dựng phương án sáp nhập, chia tách, hợp nhất, đổi tên, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty; phương án thành lập, sáp nhập, chia tách, đổi tên, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc công ty trình Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty quyết định; lập hồ sơ đề nghị xếp hạng công ty; tự đánh giá, báo cáo xếp loại công ty hàng năm, trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc quyết định theo thẩm quyền.

3. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên về các vấn đề tổ chức bộ máy của doanh nghiệp theo quy định.

Chương III

QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC THUỘC TỈNH

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Quản lý về số lượng, chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Phối hợp thực hiện quy trình về công tác cán bộ đối với các chức danh, chức vụ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý khối Nhà nước và quyết định theo thẩm quyền.

3. Cho ý kiến thực hiện quy trình về công tác cán bộ để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên; cử, cử lại, cho thôi đại diện, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh quản lý:

a) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc tỉnh mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ngoài diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc

tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (ngoài diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý).

Thủ trưởng một số cơ quan đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành (Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Kỹ thuật địa chính, Văn phòng Đăng ký đất đai, Vườn Quốc gia Vũ Quang, Phòng Công chứng, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh); trưởng, phó ban quản lý các chương trình, dự án thuộc UBND tỉnh (do UBND tỉnh thành lập và ủy quyền làm chủ đầu tư); Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng của các Ban Chỉ đạo tỉnh (trừ trường hợp thuộc Tỉnh ủy quản lý).

b) Phó hiệu trưởng các trường cao đẳng; hiệu trưởng các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề;

c) Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Phổi tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh.

d) Một số chức danh, chức vụ khác thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quản lý.

4. Thỏa thuận về công tác cán bộ đối với các hội đặc thù cấp tỉnh (ngoài diện quản lý của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy).

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Giới thiệu đề HĐND tỉnh bầu Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND tỉnh. Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện. Điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cử đi đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của tỉnh.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái; cử, cử lại các nội dung thuộc thẩm quyền sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh và các tổ chức liên quan đối với các chức danh, chức vụ tại Khoản 3 Điều 12 Quy định này.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và hướng dẫn chi tiết các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Điều 12, Điều 13 Quy định này.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan thực hiện quy trình giới thiệu đề bổ nhiệm, luân chuyển, điều động hoặc giới thiệu ứng cử để bầu giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý khối Nhà nước đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quy trình để tham mưu bổ nhiệm cán bộ hoặc ứng cử để bầu giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý khối nhà nước đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

1. Tổ chức thực hiện các quy định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

2. Xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đánh giá đội ngũ cán bộ thuộc thẩm quyền.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ giữ chức danh, chức vụ: Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành ngoài diện quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp trao đổi với Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc các tổ chức có liên quan về việc bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét, đánh giá đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của sở, ngành, đơn vị nhưng công tác và sinh hoạt trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

5. Tham gia đánh giá, nhận xét để đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với người quản lý doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của sở, ban, ngành.

6. Đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện

1. Xây dựng, phối hợp xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ và thực hiện công tác cán bộ thuộc phạm vi quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý cán bộ và phân cấp của Ban Thường vụ huyện, thành, thị ủy.

Đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện có thêm văn bản hiệp y của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch, phó chủ tịch xã, phường, thị trấn; thỏa thuận công tác cán bộ đối với chủ tịch, phó chủ tịch các hội đặc thù cấp huyện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ huyện, thành, thị ủy; thỏa thuận công tác cán bộ đối với chủ tịch, phó chủ tịch các hội đặc thù cấp huyện ngoài diện quản lý của Ban Thường vụ huyện, thành, thị ủy.

4. Tham mưu Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện phối hợp thực hiện các nội dung tại khoản 4 Điều 15 Quy định này.

Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị quản lý nhà nước (ban, chi cục), đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc phạm vi quản lý trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định và phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 18. Trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tình quản lý; Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

1. Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty:

a) Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và chế độ chính sách đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên.

b) Trình UBND tỉnh có ý kiến trước khi quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc.

c) Trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương về việc bổ nhiệm Phó giám đốc.

2. Giám đốc công ty:

a) Trình UBND tỉnh, Hội đồng thành viên công ty cho ý kiến chủ trương về bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty trước khi quyết định.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, xếp lương, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh, chức vụ thuộc thẩm quyền (trừ các chức danh, chức vụ thuộc Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty quản lý).

3. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

a) Xin ý kiến UBND tỉnh trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp nội dung: việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp.

b) Đề nghị UBND tỉnh cử, cử lại, cho thôi đại diện, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu người đại diện phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh.

4. Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý; Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử, cử lại theo quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn cụ thể theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV **QUẢN LÝ CÔNG CHỨC**

Điều 19. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Quyết định phê duyệt chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng và tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Quyết định việc xét nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên chính khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ trong thời gian giữ ngạch công chức hiện giữ, được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý gắn với yêu cầu của vị trí việc làm; Quyết định việc xét nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên cao cấp khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ trong thời gian giữ ngạch công chức hiện giữ, được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý gắn với yêu cầu của vị trí việc làm sau khi có ý kiến đồng ý của Bộ

Nội vụ; Cho ý kiến bằng văn bản về xét nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, chuyên viên khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ trong thời gian giữ ngạch công chức hiện giữ, được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý gắn với yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Quyết định phê duyệt các chương trình, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hàng năm, giai đoạn và chuyên đề.

4. Quyết định cử công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài; quyết định cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài.

5. Khen thưởng, kỷ luật công chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định: Thành lập Hội đồng, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức; phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; công nhận kết quả kỳ tuyển dụng công chức.

2. Quyết định tiếp nhận vào làm công chức tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện (không qua thi tuyển, xét tuyển); tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Cho ý kiến bằng văn bản về việc tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện (trừ các chức danh, chức vụ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý).

4. Quyết định bố trí, phân công công tác, điều động, biệt phái công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Cho ý kiến bằng văn bản về tiếp nhận công chức ngoài tỉnh hoặc tiếp nhận công chức thuộc các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh.

6. Quyết định cử công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương (trường hợp tỉnh không tổ chức thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương); cử công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

7. Xây dựng đề án, tổ chức thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương sau khi Bộ Nội vụ thống nhất chỉ tiêu nâng ngạch; xây dựng đề án, tổ chức thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương sau khi Bộ Nội vụ thống nhất đề án, chỉ tiêu nâng ngạch.

8. Quyết định các nội dung về tổ chức thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự hoặc tương đương, chuyên viên hoặc tương đương, chuyên viên

chính hoặc tương đương: phê duyệt chỉ tiêu nâng ngạch công chức phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu công chức của từng cơ quan, tổ chức thuộc và trực thuộc; phê duyệt danh sách công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch; thành lập Hội đồng thi, Ban Giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức; tổ chức kỳ thi; công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức.

9. Quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương lần đầu đối với chuyên viên cao cấp và tương đương sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ; nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn đối với chuyên viên cao cấp sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

10. Thực hiện chế độ chính sách, quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức thuộc thẩm quyền diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý).

Điều 21. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung tại Điều 19, Điều 20 Quy định này.

2. Quyết định:

a) Tuyển dụng công chức sau khi Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả kỳ tuyển dụng công chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với công chức (thực hiện chế độ tập sự) không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

b) Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái công chức giữa các cơ quan hành chính Nhà nước; giữa cơ quan hành chính Nhà nước với đơn vị sự nghiệp công lập; giữa cơ quan hành chính Nhà nước với các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể; tiếp nhận công chức ngoài tỉnh hoặc tiếp nhận công chức thuộc các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh (trừ các chức danh, chức vụ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý); chuyển công chức ra khỏi cơ quan quản lý hành chính Nhà nước thuộc tỉnh. Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc đối với công chức ngạch chuyên viên trở xuống.

c) Bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống sau khi UBND tỉnh phê duyệt kết quả thi nâng ngạch. Bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nâng lương trước hạn (trừ nâng lương trước hạn đối với công chức có thông báo nghỉ hưu), nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương (trừ đối tượng Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý).

d) Bổ nhiệm ngạch ngạch chuyên viên trở xuống sau khi có ý kiến của UBND tỉnh đối với công chức đề nghị xét nâng ngạch khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ trong thời gian giữ

ngạch công chức hiện giữ, được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý gắn với yêu cầu của vị trí việc làm.

đ) Cử công chức thuộc đối tượng hưởng chính sách khuyến khích đào tạo của tỉnh đi đào tạo sau đại học (trừ đối tượng Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quyết định).

3. Xác nhận biên chế, quỹ tiền lương công chức trong các tổ chức hành chính.

Điều 22. Trách nhiệm, quyền hạn của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

1. Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ):

a) Phê duyệt chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng công chức; tiếp nhận vào làm công chức (không qua thi tuyển, xét tuyển).

b) Cho ý kiến bằng văn bản về việc tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý (trừ các chức danh, chức vụ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý).

c) Nâng lương thường xuyên, trước hạn đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương; kỷ luật, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác đối với công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý, quyết định.

d) Bổ nhiệm ngạch, xếp lương lần đầu đối với chuyên viên cao cấp và tương đương sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ.

đ) Xét nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ trong thời gian giữ ngạch công chức hiện giữ, được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý gắn với yêu cầu của vị trí việc làm.

e) Cho ý kiến bằng văn bản về tiếp nhận công chức ngoài tỉnh hoặc tiếp nhận công chức thuộc các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh.

g) Cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài; cử công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài.

2. Đề nghị Sở Nội vụ:

a) Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái công chức.

b) Bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nâng lương trước hạn (trừ nâng lương trước hạn đối với công chức có thông báo nghỉ hưu), nghỉ hưu đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương (trừ đối tượng thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quyết định); quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức ngạch chuyên viên trở xuống; quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với công chức (thực hiện chế độ tập sự) không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ

luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; xác nhận biên chế quỹ tiền lương công chức trong cơ quan hành chính.

c) Cử công chức thuộc đối tượng hưởng chính sách khuyến khích đào tạo của tỉnh đi đào tạo sau đại học.

3. Quyết định:

a) Bố trí, điều-động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức trong nội bộ sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao và cơ cấu, chức danh công chức, vị trí việc làm được phê duyệt; Bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức hoàn thành chế độ tập sự.

b) Bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức (không qua thi tuyển, xét tuyển) sau khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn đối với công chức có thông báo nghỉ hưu hiện đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương. Nghỉ hưu, chuyển ngạch, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn đối với công chức ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống.

d) Cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng, trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý và công chức thuộc đối tượng hưởng chính sách khuyến khích đào tạo sau đại học của tỉnh.

đ) Khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc quyền quản lý theo quy định (trừ hình thức kỷ luật buộc thôi việc); đánh giá, phân loại, quản lý hồ sơ công chức; tổng hợp số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý báo cáo UBND tỉnh và Sở Nội vụ theo quy định.

e) Định kỳ báo cáo công tác quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức về UBND tỉnh và Sở Nội vụ theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc sở, ban, ngành (ban, chi cục):

1. Đề nghị sở, ban, ngành thực hiện chế độ chính sách đối với công chức thuộc quyền quản lý.

2. Bố trí công tác đối với công chức thuộc quyền quản lý.

3. Quản lý, đánh giá, phân loại, quản lý hồ sơ công chức thuộc quyền quản lý. Tổng hợp số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức của đơn vị báo cáo sở, ban, ngành theo quy định.

Chương V QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 24. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Quyết định phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở biên chế UBND tỉnh giao hàng năm, đảm bảo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt (kể cả các đơn vị sự

ng nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên).

2. Quyết định phê duyệt các chương trình, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm, giai đoạn và chuyên đề.

3. Quyết định cử viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng; cho ý kiến đề đơn vị quản lý viên chức cử viên chức đi đào tạo tại nước ngoài.

4. Khen thưởng, kỷ luật viên chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

Điều 25. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Xây dựng đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II và tổ chức thực hiện thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung đề án và chỉ tiêu thăng hạng.

2. Quyết định các nội dung về tổ chức thi hoặc xét thăng hạng viên chức hạng II: Tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; thành lập Hội đồng, Ban Giám sát kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; tổ chức kỳ thi hoặc xét; công nhận kết quả kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

3. Quyết định cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I; cử viên chức dự thi, dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II (trường hợp tỉnh không tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II).

4. Quyết định: Chi tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và hạng IV; xét và bổ nhiệm đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II (tương đương chuyên viên chính); xét và bổ nhiệm đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

5. Quyết định: Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, trước hạn, quyết định nghỉ hưu cho viên chức chức danh nghề nghiệp hạng I. Quyết định nâng lương vượt bậc đối với viên chức chức danh nghề nghiệp hạng I, II.

6. Quyết định thay đổi chức danh nghề nghiệp, xử lý kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

7. Quyết định tiếp nhận viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I, Giáo sư và tương đương vào đơn vị sự nghiệp công lập hoặc chuyển ra ngoài đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Quyết định hủy bỏ các quyết định về tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức của giám đốc sở, thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập được phân cấp tuyển dụng, quản lý trái với quy định của pháp luật.

9. Cho ý kiến bằng văn bản về việc tiếp nhận viên chức ngoài tỉnh.

Điều 26. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung tại Điều 24, Điều 25 Quy định này.

2. Cho ý kiến bằng văn bản đối với viên chức chuyển công tác ra ngoài tỉnh.

3. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương chuyên viên chính); bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển chức danh nghề nghiệp, nâng lương trước hạn (trừ nâng lương trước hạn đối với viên chức có thông báo nghỉ hưu), nghỉ hưu đối với viên chức chức danh nghề nghiệp hạng II - tương đương chuyên viên chính (trừ đối tượng Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý).

4. Có ý kiến bằng văn bản về Đề án và kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, hạng IV.

5. Có ý kiến bằng văn bản về việc xét đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và hạng IV.

6. Quyết định cử viên chức thuộc đối tượng hưởng chính sách khuyến khích đào tạo của tỉnh đi đào tạo sau đại học (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý, quyết định).

7. Xác nhận quỹ tiền lương đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

8. Tổng hợp quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh, Bộ Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 27. Trách nhiệm, quyền hạn của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

1. Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ):

a) Phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trên cơ sở biên chế UBND tỉnh giao hàng năm, đảm bảo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt (kể cả các đơn vị sự nghiệp

công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên).

b) Phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và hạng IV.

c) Tiếp nhận, điều động, luân chuyển viên chức chức danh nghề nghiệp hạng I; xử lý kỷ luật, cử đi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Nâng lương thường xuyên, trước hạn, quyết định nghỉ hưu cho viên chức chức danh nghề nghiệp hạng I. Quyết định nâng lương vượt bậc đối với viên chức chức danh nghề nghiệp hạng I, II.

đ) Cho ý kiến bằng văn bản về việc tiếp nhận viên chức ngoài tỉnh.

e) Cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I, II (trường hợp tỉnh không tổ chức). Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I; xét và bổ nhiệm đặc cách chức danh nghề nghiệp hạng I, II.

g) Cử viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng; cho ý kiến để đơn vị quản lý viên chức cử viên chức đi đào tạo tại nước ngoài.

2. Đề nghị Sở Nội vụ:

a) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương, chuyển chức danh nghề nghiệp, nghỉ hưu, nâng lương trước hạn đối với viên chức chức danh nghề nghiệp hạng II, trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý, quyết định và đối tượng viên chức hạng II (tương đương chuyên viên); phê duyệt Đề án và kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, IV. Có ý kiến bằng văn bản về đề nghị xét đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và hạng IV.

b) Cho ý kiến bằng văn bản về việc viên chức chuyển công tác ra ngoài tỉnh.

c) Quyết định cử viên chức thuộc đối tượng hưởng chính sách khuyến khích đào tạo của tỉnh đi đào tạo sau đại học.

d) Thẩm định đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương chuyên viên chính.

3. Quyết định:

a) Ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (kể cả các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường

xuyên). Tổ chức tuyển dụng viên chức sau khi có phê duyệt của UBND tỉnh và báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

b) Phê duyệt đề án cơ cấu chức danh nghề nghiệp, kết quả tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Sở, ban, ngành tổ chức tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc không đủ điều kiện về số lượng, cơ cấu thành phần để thành lập Hội đồng tuyển dụng.

UBND cấp huyện tổ chức việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

c) Bố trí, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao và cơ cấu, chức danh viên chức, vị trí việc làm được phê duyệt.

d) Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, nghỉ hưu, thôi việc, xếp lương, nâng lương trước hạn đối với chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương chuyên viên), hạng III, hạng IV; cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý và viên chức thuộc đối tượng hưởng chính sách khuyến khích đào tạo sau đại học của tỉnh); nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương chuyên viên chính); nâng lương trước hạn, nâng lương vượt bậc đối với chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV; nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn đối với viên chức là người đứng đầu tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đang chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV.

đ) Khen thưởng, kỷ luật viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Xây dựng đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và hạng IV đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và tổ chức thực hiện sau khi có ý kiến về chỉ tiêu thăng hạng của UBND tỉnh và thống nhất về nội dung đề án của Sở Nội vụ; xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, IV; bổ nhiệm đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, IV sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ.

5. Sở quản lý về ngành, lĩnh vực xây dựng đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chức danh nghề nghiệp hạng II đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực sở, ngành quản lý và tham mưu UBND tỉnh tổ chức thi hoặc xét thăng hạng viên chức chức danh nghề nghiệp hạng II.

6. Xác nhận biên chế quỹ tiền lương viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Báo cáo Sở Nội vụ theo dõi quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Điều 28. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

1. Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ):

a) Phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng viên chức trên cơ sở biên chế UBND tỉnh giao hàng năm, đảm bảo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên).

b) Các chế độ, chính sách: Nâng lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp; nghỉ hưu; khen thưởng, kỷ luật; bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, luân chuyển, điều động, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức thuộc diện UBND tỉnh trực tiếp quản lý.

c) Cho ý kiến bằng văn bản về việc tiếp nhận viên chức ngoài tỉnh.

d) Cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I, II (trường hợp tỉnh không tổ chức). Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I; xét và bổ nhiệm đặc cách đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I, II.

đ) Phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và hạng IV.

2. Đề nghị Sở Nội vụ:

a) Cho ý kiến bằng văn bản về việc viên chức chuyển công tác ra ngoài tỉnh.

b) Cử viên chức thuộc đối tượng hưởng chính sách khuyến khích đào tạo của tỉnh đi đào tạo đại học (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý); nâng lương trước hạn, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II - tương đương chuyên viên chính (trừ trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý). Có ý kiến bằng văn bản về Đề án và kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh nghề nghiệp hạng III, IV. Có ý kiến bằng văn bản trước khi bổ nhiệm đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và hạng IV.

3. Quyết định:

a) Tổ chức tuyển dụng viên chức trên cơ sở biên chế UBND tỉnh giao hàng năm, đảm bảo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý. Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức; ký hợp đồng làm việc lần đầu, hợp đồng không xác định thời hạn hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn, chấm dứt hợp đồng lao động đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; xây dựng đề án và tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, IV; xét thăng hạng đặc cách

Điều 28. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

1. Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ):

a) Phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng viên chức trên cơ sở biên chế UBND tỉnh giao hàng năm, đảm bảo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên).

b) Các chế độ, chính sách: Nâng lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp; nghỉ hưu; khen thưởng, kỷ luật; bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, luân chuyển, điều động, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức thuộc diện UBND tỉnh trực tiếp quản lý.

c) Cho ý kiến bằng văn bản về việc tiếp nhận viên chức ngoài tỉnh.

d) Cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I, II (trường hợp tỉnh không tổ chức). Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I; xét và bổ nhiệm đặc cách đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I, II.

đ) Phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và hạng IV.

2. Đề nghị Sở Nội vụ:

a) Cho ý kiến bằng văn bản về việc viên chức chuyển công tác ra ngoài tỉnh.

b) Cử viên chức thuộc đối tượng hưởng chính sách khuyến khích đào tạo của tỉnh đi đào tạo đại học (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý); nâng lương trước hạn, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II - tương đương chuyên viên chính (trừ trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý). Có ý kiến bằng văn bản về Đề án và kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh nghề nghiệp hạng III, IV. Có ý kiến bằng văn bản trước khi bổ nhiệm đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và hạng IV.

3. Quyết định:

a) Tổ chức tuyển dụng viên chức trên cơ sở biên chế UBND tỉnh giao hàng năm, đảm bảo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý. Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức; ký hợp đồng làm việc lần đầu, hợp đồng không xác định thời hạn hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn, chấm dứt hợp đồng lao động đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; xây dựng đề án và tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, IV; xét thăng hạng đặc cách

chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, IV; bổ nhiệm đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, IV sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ.

b) Tiếp nhận, bố trí, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao và cơ cấu, chức danh viên chức, vị trí việc làm được phê duyệt.

c) Nâng lương thường xuyên, trước hạn, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật, cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, giải quyết khiếu nại, tố cáo (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ quy định tại Điều 24, Điều 25 và Điều 26).

Điều 29. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

1. Đề nghị sở, ban, ngành, UBND cấp huyện các nội dung quy định tại Điều 27 Quy định này.

2. Quyết định:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành: bố trí công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; nâng lương thường xuyên, nghỉ hưu, cử đi đào tạo (trừ cử đi đào tạo sau đại học theo kế hoạch của UBND tỉnh), bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức chức danh nghề nghiệp hạng II (trương đương chuyên viên), hạng III, hạng IV; ký hợp đồng làm việc lần đầu, hợp đồng không xác định thời hạn hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn, xử lý kỷ luật, lập và quản lý hồ sơ viên chức, báo cáo số lượng, cơ cấu, chất lượng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện: ký hợp đồng làm việc lần đầu, hợp đồng không xác định thời hạn hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn, lập và quản lý hồ sơ viên chức, báo cáo số lượng, cơ cấu, chất lượng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương VI
QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 30. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển dụng, lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; từng bước thực hiện tiêu chuẩn hóa để nâng cao chất lượng công chức cấp xã.

Điều 31. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện các nội dung tại Điều 30 Quy định này.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã.

3. Thẩm định chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng công chức cấp xã; cho ý kiến bằng văn bản đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức cấp xã và tiếp nhận, điều động công chức cấp xã giữa các địa phương trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh về công tác tại các địa phương trong tỉnh và ngược lại trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao.

Điều 32. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện

1. Lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

2. Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng công chức cấp xã; cho ý kiến bằng văn bản đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức cấp xã và tiếp nhận, điều động công chức cấp xã giữa các địa phương trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh về công tác tại địa phương mình quản lý và ngược lại trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao.

3. Phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng công chức cấp xã sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ; tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định hiện hành và báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

4. Hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp xã: thực hiện chế độ chính sách, đánh giá cán bộ, công chức cấp xã hàng năm; lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

5. Quyết định điều động, biệt phái, khen thưởng đối với cán bộ, công chức cấp xã theo thẩm quyền thuộc địa phương mình quản lý. Quyết định tiếp nhận, điều động công chức cấp xã ở các địa phương khác trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh về công tác tại địa phương mình quản lý và ngược lại trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ. Quyết định kỷ luật đối với công chức cấp xã; thỏa thuận với cơ quan đảng, tổ chức chính trị xã hội cùng cấp trong việc kỷ luật cán bộ cấp xã để cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội quyết định kỷ luật theo thẩm quyền.

6. Xác nhận biên chế và quỹ lương thay đổi, bổ sung của cán bộ, công chức cấp xã theo định kỳ hàng quý, hàng năm và báo cáo (có danh sách biên chế quỹ tiền lương thay đổi, bổ sung hàng quý, hàng năm) về Sở Nội vụ để tổng hợp và theo dõi.

7. Thực hiện chế độ tiền lương (quyết định nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn, chuyển xếp ngạch) và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã. Thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã.

8. Thẩm định, tổng hợp và báo cáo Sở Nội vụ về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

Điều 33. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp xã

1. Trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ, công chức cấp xã. Nhận xét, đánh giá hàng năm đối với cán bộ, công chức cấp xã; lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã theo hướng dẫn của UBND cấp huyện.

2. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã hàng năm theo từng chức danh, báo cáo UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt. Bố trí, sử dụng và thực hiện các quy định của Nhà nước đối với công chức được phân công về UBND cấp xã công tác.

3. Thực hiện chế độ, chính sách, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; quy hoạch, tạo nguồn đối với cán bộ, công chức cấp xã. Theo dõi, thực hiện chi trả phụ cấp bồi dưỡng cho những người làm nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố.

4. Đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở cấp huyện khen thưởng, xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

6. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; lập danh sách biên chế quỹ tiền lương thay đổi, bổ sung định kỳ hàng quý, hàng năm của cán bộ, công chức địa phương mình để UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt.

Chương VII THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 34. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức và hoạt động của tổ chức hội.

2. Thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cán bộ công chức cấp xã).

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; các tổ chức hành chính, sự nghiệp và tổ chức hội, quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

Điều 35. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Điều 34 Quy định này.

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

3. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các nội dung về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ, quản lý công chức, viên chức (bao gồm cán bộ công chức cấp xã), tổ chức và hoạt động của tổ chức hội thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 36. Trách nhiệm, quyền hạn của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện

1. Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, định kỳ, đột xuất tại các đơn vị trực thuộc việc thực hiện tổ chức bộ máy, biên chế, số người làm việc theo vị trí việc làm; công tác cán bộ; việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tổ chức tự kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tự kiểm tra các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý và các cơ quan, đơn vị trực thuộc và tổ chức hội, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra hàng quý, năm của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

**Chương VIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 37. Trách nhiệm của Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này; trong quá trình tổ chức, triển khai, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh, kiến nghị bằng văn bản về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 38. Trách nhiệm của các tổ chức hội được giao biên chế

Thực hiện chế độ chính sách đối với những người làm việc trong các tổ chức hội được giao biên chế theo quy định tại các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 39. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định trách nhiệm được viện dẫn trong Quy định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tiên Hưng